

Bản án số: 83 /2025/HS-ST

Ngày 29- 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu

Ông Đào Duy Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75 /2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:76 /2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thị L.** Sinh năm: 1970; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân: 038170009386; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Hữu M (đã chết); Mẹ: Mai Thị C (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Chồng: Không có; Con ruột: Cao Xuân L1 - sinh năm: 2000. (Hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú ” từ ngày 16/9/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Mai Duy N, sinh năm 1950 (Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa;

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 20 phút, ngày 05/7/2025 Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa (có giấy phép lái xe hạng A1),

điều khiển xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 510, hướng từ xã H, đi ngã tư G. Khi đi đến địa phận thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa, L điều khiển xe mô tô vượt qua xe đạp do ông Mai Duy N, sinh năm 1950 ở cùng thôn điều khiển đang lưu thông ở phía trước cùng chiều, dẫn đến xe mô tô BKS 36B2-277.36 va chạm với xe đạp, làm cả hai phương tiện và người điều khiển ngã xuống đường. Hậu quả: ông Mai Duy N bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến ngày 10/7/2025 bị tử vong tại gia đình. Nguyễn Thị L bị thương nhẹ, 02 xe bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra các bên có liên quan không báo cáo vụ việc đến Cơ quan Công an, mà chủ động đưa người bị nạn đi cấp cứu tại bệnh viện và tự ý di rời phương tiện khỏi hiện trường. Đến ngày 19 giờ cùng ngày, qua công tác nắm tình hình Công an xã H đã phát hiện vụ việc và báo cáo đến Phòng C1 Công an tỉnh T để phối hợp giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác định hiện trường, hồi 15 giờ 30, ngày 25/7/2025, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường tỉnh lộ 510, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa, mặt đường nhựa được chia làm hai chiều đường riêng biệt, ngăn cách bởi dải phân cách cứng ở giữa đường, tại mỗi chiều đường rộng 7m, được chia làm hai làn đường. Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại chiều đường bên phải hướng từ xã H đi ngã tư Gòong xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Lấy số nhà 25, đường tỉnh lộ 510, thôn Đàng Xá, xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ở lề đường bên phải theo hướng từ ngã tư G, xã H đi xã H làm điểm mốc. Lấy mép đường nhựa bên phải hướng từ xã H đi ngã tư G, xã H làm mép đường chuẩn cho các chỉ số đo. Ghi nhận dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

(1) Từ điểm mốc đóng đo vuông góc về hướng Tây 4,5m là điểm đầu của vết cà trượt không liên tục trên mặt đường nhựa, vết có kích thước (15,5 x 0,02) m, vết có chiều hướng Đông Nam - T, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 1,85m, điểm cuối của vết phù hợp trùng tại vị trí bàn để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 36B2 - 277.36.

(2) Đóng đo vuông góc từ điểm đầu của vết (1) về hướng Đông 1,4m là điểm đầu của vết cà trượt không liên tục trên mặt đường nhựa thứ hai (2) vết có kích thước (18,4 x 0,01) m, vết có chiều hướng Đông Nam - T, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 1,6m, điểm cuối của vết phù hợp trùng tại vị trí bàn đạp bên phải xe đạp.

(3) Tại hiện trường xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 nằm ngã nghiêng trái, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc, đo từ trục bánh

trước của xe đến mép đường chuẩn là 1,8m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 1,5m.

(4) Dóng đo vuông góc từ trục bánh trước xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 về hướng Tây 1,8m là vị trí xe đạp đang nằm ngã nghiêng phải ở sát lề đường bên phải hướng đi, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 0,3m, trục bánh sau của xe nằm vuông góc tại mép đường chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn, Phòng C1 Công an tỉnh T đã phối hợp với Bệnh viện Đ thu mẫu máu và mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị L, đồng thời tiến xét nghiệm, kiểm tra nồng độ cồn và các chất gây nghiện theo quy định. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nước tiểu, lập hồi 00 giờ 14 phút, ngày 06/7/2025 của Bệnh viện Đ, xác định: trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị L không có chất gây nghiện.

Bản kết luận giám định số: 5555/KL-KTHS, ngày 30/7/2025 của V Bộ C2 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị L gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Quá trình xác minh ban đầu Phòng C1 Công an tỉnh không tiến hành thu mẫu máu, mẫu nước tiểu của ông Mai Duy N để phục vụ cho công tác giám định xác định nồng độ cồn và các chất gây nghiện đối với người điều khiển phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định tử thi, số 2924/KLGĐTT - PC09, ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết đối với ông Nguyễn Duy N1 là: Chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định phương tiện, số 2976/KL- KTHS, ngày 18/08/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng chữ "INOUE" xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 với mặt ngoài phần sau khung xe bên trái xe đạp.

Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 chuyển động cùng chiều, ở phía sau bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe đạp.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết (1, 2), được thể hiện trong tài liệu gửi giám định, thuộc chiều đường từ xã H đi xã H. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của phương tiện tại thời điểm va chạm.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị L đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Mai Duy N số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông N đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị L, không có (yêu cầu) đề nghị gì khác.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 17 tháng 10 năm 2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 cho chủ sở hữu hợp pháp **Nguyễn Thị L** và chiếc xe đạp cho bà Hoàng Thị M1 - đại diện bị hại. 01(một) Giấy phép lái xe hạng A, số 381133000278 do Sở G cấp ngày 09/01/2013 của bị cáo Nguyễn Thị L đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Nguyễn Thị L đã vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSKV4 ngày 01/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận:

Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết có lỗi của bị cáo Nguyễn Thị L.

Hành vi của Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ: 30 (Ba mươi) đến 36(Ba mươi sáu) tháng. Giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 05/7/2025 tại đường T, thuộc địa phận thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thị L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 36B2 - 277.36 vượt xe sai quy định, khi xe phía trước chưa tránh về bên phải, đã đâm va với xe đạp do ông Mai Duy N điều khiển, đang lưu thông ở phía trước cùng chiều, làm ông N ngã xuống đường, bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Đến ngày 10/7/2025 ông Mai Duy N bị tử vong tại gia đình là vi phạm Khoản 3 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Do đó Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô gây tai nạn trong khi có giấy phép lái xe loại theo quy định. Hành vi của Nguyễn Thị L đã vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 (một) người.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được số tiền là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo L phạm tội do lỗi vô ý, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: BKS 36B2 - 277.36 cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị L và chiếc xe đạp cho bà Hoàng Thị M1 - đại diện bị hại.

Đối với 01(một) Giấy phép lái xe hạng A, số 381133000278 do Sở G cấp ngày 09/01/2013 của bị cáo Nguyễn Thị L là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 381133000278 do Sở G cấp ngày 09/01/2013 của bị cáo Nguyễn Thị L khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;- Đại diện bị hại
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Hồng Đức